

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 19/11/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Cần
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh T mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03 tháng 11 năm 1990 tại huyện H, tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn E (cũ xóm E), xã S, huyện H, tỉnh T; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quang T; con bà: Phan Thị Y; vợ: Lê Thị Thu P, con: Có 01 sinh năm 2024; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh A xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 524/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2018. Ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xác định tái phạm và xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 86/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh A xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 29/2026/HSST, tháng 12/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Bùi Duy H, sinh ngày: 02 tháng 6 năm 1998; trú tại: Số nhà A, đường Đ, tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Như H1, sinh ngày: 27 tháng 6 năm 1954; trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Có mặt.

2. Chị Bùi Thị N, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1995; trú tại: Số nhà A, đường Đ, tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Lê Thị Thu P, sinh ngày: 09 tháng 6 năm 2000; trú tại: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên toà: Đồng chí Bùi Thiên T1 - Tổ trưởng tổ dẫn giải, đồng chí Bùi Xuân Đ, đồng chí Phạm Minh C1 và đồng chí Đào Ngọc Q: Đội Cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, Nguyễn Mạnh C đem theo bộ dụng cụ phá ổ khoá xe mô tô tự chế (thường được gọi là “vạm”) rồi đi xe buýt từ huyện H đến thị xã H, tỉnh T tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi xe buýt đi đến điểm dừng gần ngã tư vòng xuyên thị xã H, Nguyễn Mạnh C xuống xe rồi đi bộ theo các đường, ngõ của thị xã tìm kiếm xe mô tô để lấy trộm. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Mạnh C phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu sơn xám đen bạc, biển kiểm soát 38F1-057.79 (thuộc sở hữu của anh Bùi Duy H cho chị Bùi Thị N mượn) dựng trên vỉa hè phía trước cửa hàng cho thuê đồ cưới ở đường N, tổ dân phố E, phường N, thị xã H, tỉnh T. Sau khi quan sát thấy trong cửa hàng và xung quanh vắng người, Nguyễn Mạnh C đi lại gần xe mô tô, ngồi lên yên xe, lấy “vạm” từ trong túi áo khoác ra tra vào ổ khóa xe, sau đó dùng hai tay vặn “vạm” mở khóa. Sau khi mở được khóa điện, Nguyễn Mạnh C khởi động xe, điều khiển xe rời đi. Lúc này, chị Bùi Thị N ở trong cửa hàng phát hiện, hô hoán, đồng thời chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Còn Nguyễn Mạnh C điều khiển chiếc xe mô tô Wave vừa lấy trộm được đi đến khu vực cách chợ H2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T khoảng 02km thì dừng xe rồi dùng “vạm” phá ổ khoá cốp xe. Kiểm tra trong cốp xe thấy có Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chiếc xe mô tô này nên C đưa xe đến cầm cố cho ông Bùi Như H1 ở số nhà B, đường L, tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision của gia đình mà C cầm cố trước đó về. Khi ông H1 hỏi về nguồn gốc xe mô tô Wave, thì Nguyễn Mạnh C nói xe của bạn, đảm bảo không liên quan đến vi phạm pháp luật nên ông H1 đồng ý và thống nhất cầm cố

với số tiền 7.000.000 đồng. Ông H1 đưa cho Nguyễn Mạnh C 1.800.000 đồng (sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô Vision và 200.000 đồng tiền lãi cầm cố đối với xe mô tô biển kiểm soát 38F1 - 057.79). Nguyễn Mạnh C để lại xe mô tô Wave biển kiểm soát 38F1- 057.79 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô, thẻ Căn cước công dân của bản thân để ông H1 giữ, rồi điều khiển xe mô tô Vision của gia đình đi về nhà. Đến ngày 09/9/2024, Nguyễn Mạnh C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08, ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, kết luận: Trị giá của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38F1-057.79, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xám đen bạc, số máy: HC12E5704525, số khung: 1212DY074438, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/9/2024 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TXHL, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 36 tháng đến 42 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Mạnh C bồi thường cho ông Bùi Như H1 số tiền 6.800.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai màu đen,; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 đôi dép da màu đen, đều đã qua sử dụng; 01 vật làm bằng kim loại tự chế, được cấu tạo bằng một thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 11cm được xuyên qua một vật kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 04cm, tiết diện đường kính 01cm gắn với một thanh kim loại sẫm màu, một đầu dẹt, dài 08cm.

+ Trả lại 01 thẻ Căn cước công dân số 042090007718 mang tên Nguyễn Mạnh C, do Cục C2 về TTXH, cấp ngày 24/5/2023 cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 38F1-057.79, 01 Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký xe mô tô, xe máy số 000875 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 893422734383 của anh Bùi Duy H. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Duy H là đúng pháp luật nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/9/2024, tại đường N, tổ dân phố E, phường N, thị xã H, tỉnh T Nguyễn Mạnh C đã có hành vi sử dụng dụng cụ phá khóa tự chế, rồi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 38F1 - 057.79 của anh Bùi Duy H trị giá 10.000.000 đồng, đưa đi cầm cố cho ông Bùi Như H1 ở thị trấn Đ, tỉnh T với thỏa thuận giao dịch cầm cố số tiền 7.000.000 đồng nhưng đã trừ đi 200.000 đồng tiền lãi cầm cố đối với xe mô tô biển kiểm soát 38F1 - 057.79 và cần trừ 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô Vision của bị cáo trước đó cho ông H1. Sau khi cần trừ, tổng số tiền ông H1 đưa cho bị cáo trong việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 38F1 - 057.79 là 6.800.000 đồng, số tiền này bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền án, trong đó tại Bản án số 86/2020/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xác định bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. vì vậy, Cáo trạng VKS nhân dân thị xã H truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh C đã bí mật, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Bùi Duy H, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự bằng nhiều bản án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo nên cần xử bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: [5] Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[6] Trong vụ án này có ông Bùi Như H1 là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38F1-057.79 nhưng không biết chiếc xe này do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Về dân sự: [7] Tại phiên toà ông Bùi Như H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh C bồi thường số tiền 6.800.000 đồng, do ông nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38F1-057.79. Xét yêu cầu của ông H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông H1 nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên không có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu là vi phạm về hoạt động kinh doanh cầm cố tài sản, đã bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1935/QĐ-XPHC, ngày 11/1/2024 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ông H1 thực hiện giao dịch dân sự nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên bị vô hiệu theo quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự và hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu được giải quyết theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự buộc các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Mặc dầu, giữa ông H1 và bị cáo thoả thuận cầm cố chiếc xe mô tô là 7.000.000 đồng nhưng thực tế ông H1 đã đưa cho bị cáo tổng cộng 6.800.000 đồng và hiện nay chiếc xe mô tô đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trả lại cho người bị hại nên ông H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.800.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên toà bị cáo và ông H1 thoả thuận thống nhất bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 6.800.000 đồng cho ông H1. Xét thoả thuận của ông H1 và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội và đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Còn người bị hại anh Bùi Duy H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38F1-057.79 và các giấy tờ kèm theo, không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: [8]

+ 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 đôi dép da màu đen, đều đã qua sử dụng; 01 vật làm bằng kim loại tự chế, được cấu tạo bằng một thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 11cm được xuyên qua một vật kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 04cm, tiết diện đường kính 01cm gắn với một thanh kim loại sẫm màu, một đầu dẹt, dài 08cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 thẻ Căn cước công dân số 042090007718 mang tên Nguyễn Mạnh C, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/5/2023 thu giữ trong vụ án. Đây là loại giấy tờ tùy thân được cấp nhằm chứng nhận về đặc điểm riêng và nội dung cơ bản của công dân nên cần thiết trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 38F1-057.79; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000875 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 893422734383 của anh Bùi Duy H. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Duy H là đúng pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: [9] Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 09/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Xử: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Mạnh C bồi thường cho ông Bùi Như H1 số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Bùi Như H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên trên mũ có in dòng chữ màu trắng “1993”; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác màu đen, hai bên ống tay áo có 03 đường màu trắng song song; 01 đôi dép da màu đen, đế màu nâu, đều đã qua sử dụng; 01 vật làm bằng kim loại tự chế, được cấu tạo bằng một thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 11cm được xuyên qua một vật kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 04cm, tiết diện đường kính 01cm gắn với một thanh kim loại sẫm màu, một đầu dẹt, dài 08cm.

+ Trả lại 01 thẻ Căn cước công dân số 042090007718, mang tên Nguyễn Mạnh C, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/5/2023 cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 3; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Như H1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Bùi Duy H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS TX Hồng Lĩnh, VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S, huyện H, tỉnh T;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang